

Nam Đàn, ngày 31 tháng 3 năm 2023

Số: 06/2023/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 06/2023/TLST - DS ngày 17 tháng 02 năm 2023

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1987 và ông Nguyễn Bảo Châu, sinh năm 1988; cùng địa chỉ: Khối Xuân Kh, thị trấn Nam Đ, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An;

Bị đơn: Ông Nguyễn Thành Ch, sinh năm 1982 và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1983; cùng địa chỉ: xóm 2, xã Nam T (cũ) nay là xóm Thanh T, xã Thượng Tân L, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Nguyễn Thành Ch và bà Phạm Thị Đ có nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Bảo Ch tổng số tiền là 190.000.000đồng (Một trăm chín mươi chín triệu đồng).

Về án phí: Ông Nguyễn Thành Ch, bà Phạm Thị Đ phải chịu 2.375.000đồng (Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án dân sự sơ thẩm; bà Nguyễn Thị V, ông Nguyễn Bảo Ch phải chịu 2.375.000đồng (Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 4.750.000đồng (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) bà V và ông Ch đã

nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0004890 ngày 16/2/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Bà Nguyễn Thị V, ông Nguyễn Bảo Ch đã nộp đủ tiền án phí, hoàn trả cho bà Nguyễn Thị V, ông Nguyễn Bảo Ch số tiền 2.375.000đồng (Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Chi Cục THADS H..Nam Đàn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Phương